TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34 /2018/HS-ST Ngày 26 - 4 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Ông Nguyễn Văn Bẩy.

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức V, sinh năm 1972 tại thành phố H.

Nơi cư trú: Số X/Y, phố H, phường T, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị A; Có vợ là Nguyễn Thị V và hai con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2005, bị đưa đi cai nghiện tại trung tâm xã hội, phục hồi nhân phẩm huyện T, thành phố H. Bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2018; Bị tạm giam từ ngày 17/01/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Khối S, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị T; Có chồng là Lê Quang T; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2018; Bị tạm giam từ ngày ngày 17/01/2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2018, Nguyễn Đức V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2 – ... đến nhà ông Nguyễn Văn Đ chơi. Tại đây, V gặp Nguyễn Thị H (là em quen biết với ông Đ), ngồi chơi nói chuyện được một lúc thì V biết H là người nghiện chất ma túy nên có rủ H cùng sử dụng ma túy "đá", H đồng ý. Sau đó H lấy bộ đồ sử dụng ma túy "đá" có sẵn từ trước, được cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ nhà ông Đ rồi cùng V đi vào phòng ngủ của ông Đ để sử dụng ma túy. V lấy ra một túi nilon bên trong chứa chất ma túy dạng "đá" mà trước đó V đã nhặt được ở khu vực phường T, quận L, thành phố Hải Phòng đưa và bảo H cho vào "cóng" để sử dụng. H lấy một phần ma túy để vào "cóng", số ma túy còn lại H trả cho V, nhưng V bảo cầm lấy mà sử dụng, nên H đã cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi cùng V sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì V và H bị Công an thị xã Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của V: Trong túi áo khoác bên trái V đang mặc một túi nilon bên trong có 296 (hai trăm chín sáu) viên nén hình trụ tròn; trong túi quần bò phía trước bên phải V đang mặc một túi có 03(ba) viên nén hình trụ tròn và hai túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của V một ví giả da màu đen, một điện thoại Nokia màu vàng, một bật lửa Zippo, một xe mô tô biển kiểm soát 15B2 – ... và số tiền 3.080.000đ (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của H: Trong túi áo khoác bên phải H đang mặc một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, một điện thoại Nokia màu xanh, một điện thoại Samsung và số tiền 103.000đ (Một trăm linh ba nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 106/GĐMT, ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 299 Viên nén màu trắng hình trụ tròn (ký hiệu M1, M2) thu của Nguyễn Đức V là chất ma tuý, loại MDMA khối lượng lần lượt là 72,77 gam (Bảy hai phẩy bảy bảy gam) và 0,734 gam (Không phẩy bảy ba bốn gam); Chất tinh thể màu trắng trong hai túi nilon (ký hiệu M3, M4) thu của Nguyễn Đức V là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,358 gam (Không phẩy ba năm tám gam) và 0,537 gam (Không phẩy năm ba bảy gam); Chất tinh thể màu trắng trong một túi nilon thu của Nguyễn Thị H (ký hiệu M5) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,344 gam (Không phẩy ba bốn bốn gam).

Bản cáo trạng số: 32/CT - VKS - ĐT ngày 19/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm h Khoản 3 Điều 249 và truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị:

- Áp dụng: Điểm h Khoản 3 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 08 tháng 01 năm 2018).

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 08 tháng 01 năm 2018).

Đề nghị áp dụng: Các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, Điểm c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Một hộp niêm phong số 106/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong chứa các chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định), một chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh màu trắng và ống nhựa màu trắng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đức V: Một ví da màu đen, một thẻ căn cước công dân, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, một bật lửa zippo màu vàng và số tiền 3.080.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và số tiền 103.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V đều khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/01/2018, khi bị cáo đến khu vực "đường tàu" (thuộc phường T, quận L, thành phố Hải Phòng) tìm mua ma túy để sử dụng thì nhặt được một túi nilon màu đen, bị cáo kiểm tra và biết bên trong có chứa các túi nilon đựng chất ma túy nên bị cáo đã cất giấu vào trong người và đi xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Văn Đ (địa chỉ: thôn 2, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến nhà ông Đ thì bị cáo gặp Nguyễn Thị H, qua nói chuyện thì bị

cáo biết H là người có sử dụng ma túy, trong khi ông Đ xuống bếp chuẩn bị đồ ăn thì bị cáo lấy trong người ra một túi ni lon chứa ma túy dạng "đá" và rủ H cùng sử dụng. H đồng ý và đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó cả hai đi vào trong phòng ngủ nhà ông Đ. Bị cáo đưa cho H một túi ni lon chứa chất ma túy và bảo H cho ma túy vào trong "cóng" để sử dụng. Sau khi lấy một ít ma túy trong túi ni lon cho vào "cóng", số còn lại H đưa trả bị cáo V nhưng bị cáo không lấy mà bảo H cầm để sử dụng, H liền cất số ma túy còn lại vào trong túi áo của mình. Trong khi bị cáo V và bị cáo H đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên người V và số ma túy V đã đưa cho H cùng các vật chứng có liên quan khác.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H về quá trình gặp bị cáo V tại nhà ông Đ, việc cùng bị cáo V sử dụng ma túy, nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ trong người và các tình tiết của vụ án giống như nội dung bị cáo Nguyễn Đức V đã khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ có lời khai: Ngày 08/01/2018 khi ông đang ở nhà cùng Nguyễn Thị H (H là bạn của bạn gái ông), đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Đức V đến chơi. V bảo với ông và H lấy bộ đồ sử dụng ma túy "đá" ra để V bỏ ma túy vào sử dụng. H vào lấy bộ đồ sử dụng ma túy ông để ở tủ quần áo trong phòng ở của ông, (trước đó ông và H có cùng nhau sử dụng ma túy nên H biết chỗ để bộ đồ này), H và V ở trong phòng ngủ, còn ông đi xuống bếp. Sau đó, Công an thị xã Đ đến kiểm tra, bắt quả tang V và H đang sử dụng và tàng trữ ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu và lời khai của các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Xuân H đều có lời khai về việc đã được chứng kiến Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức V và bị cáo Nguyễn Thị H đang có hành vi tàng trữ chất ma túy, quá trình thu giữ và niêm phong vật chứng giống như lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 08 tháng 01 năm 2018; Phù hợp với sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường; Phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 106/GĐMT, ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 299 Viên nén màu trắng hình trụ tròn (ký hiệu M1, M2) thu của Nguyễn Đức V là chất ma tuý, loại MDMA khối lượng lần lượt là 72,77 gam (Bảy hai phẩy bảy bảy gam) và 0,734 gam (Không phẩy bảy ba bốn gam); Chất tinh thể màu trắng trong hai túi nilon (ký hiệu M3, M4) thu của Nguyễn Đức V là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,358 gam (Không phẩy ba năm tám gam) và 0,537 gam (Không phẩy năm ba bảy gam); Chất tinh thể màu trắng trong một túi nilon thu của Nguyễn Thị H (ký hiệu M5) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,344 gam (Không phẩy ba bốn bốn gam).

(MDMA nằm trong danh mục I, STT 22; Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08 /01/ 2018, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ (thuộc thôn 2, xã N, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Đức V tàng trữ: 73,504 gam (Bẩy ba phẩy năm không bốn gam) MDMA và 0,895 (Không phẩy tám chín năm gam) Methamphetamin. Hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Bị cáo Nguyễn Thị H tàng trữ: 0,344 gam (Không phẩy ba bốn bốn gam) Methamphetamin. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự đã quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:...

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

Do đó, Bản cáo trạng số 32/CT - VKS - ĐT ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Tệ nạn ma tuý đã và đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khoẻ con người, là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, tạo nên những bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma tuý; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma tuý đã được tổ chức; nhiều tội phạm về ma tuý đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo cùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo V giữ vai trò chính trong vụ án vì đã chủ động tàng trữ lượng ma túy lớn và còn là đồng phạm giúp sức, tạo điều kiện về vật chất cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự::

Bị cáo V năm 2005 đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại còn tiếp tục nghiện ma túy nên xác định là người có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, xét các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Thị H đều là những người xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự, chỉ vì thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện nên đã phạm tội. Vì vậy, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý trong giai đoạn hiện nay và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Một hộp niêm phong số 106/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong chứa các chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định) đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và một bộ đồ sử dụng ma túy (một chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một ví da màu đen, một thẻ căn cước công dân (mang tên Nguyễn Đức V), một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, một bật lửa Zippo màu vàng và số tiền 3.080.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Đức V; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và số tiền 103.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị H, xét thấy các đồ vật và tiền nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo.

Trong vụ án, Công an thị xã Đông Triều còn thu giữ một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - ..., quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Nguyễn Ngọc G cho bị cáo V mượn. Chị G không biết việc bị cáo V sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Đông Triều đã làm thủ tục trả lại chiếc xe cho chị G. Sau khi nhận lại xe, chị G không có đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ đã đồng ý cho V và H sử dụng ma túy tại nhà, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa đủ căn cứ để xác định ông Đ có liên quan đến việc V và H tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, không đề cập xử lý.

[5] Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

* *Áp dụng*: Điểm h Khoản 3 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 11(Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 08 tháng 01 năm 2018).

* *Áp dụng*: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 08 tháng 01 năm 2018).

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46, các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một hộp niêm phong số 106/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong chứa các chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định), một chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh màu trắng và ống nhựa màu trắng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức V: Một ví da màu đen, một thẻ căn cước công dân, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (màu vàng), một bật lửa Zippo (màu vàng) và số tiền 3.080.000đ (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (màu xanh đen), một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (màu vàng) và số tiền 103.000 đ (Một trăm lẻ ba nghìn đồng).

(Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 49 ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

* *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Khắc Tuyn